

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG  
SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI**

Số:2501DC/CBTT-YBM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 03 tháng 10 năm 2025

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: **YBM**

- Địa chỉ: **KCN Phía Nam, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai, Việt Nam**

- Điện thoại liên hệ: **0216 351 1222**

Fax:

- E-mail: **ybmck@ybm.com.vn**

2. Nội dung thông tin công bố:

- Định chính Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2025, biên bản số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2025 và Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 20/05/2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/10/2025 tại đường dẫn <http://http:ybm.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm**

- Nghị quyết số 01/2025/NQ-

ĐHĐCĐ;

- Biên bản số 01/2025/BB-

ĐHĐCĐ;

- Tờ trình số 03/TTr-HĐQT.

**Đại diện tổ chức**

Người UQ CBTT



**Đào Thị Diệu**

Số: 01/2025/BB-ĐHĐCĐ

Yên Bái, ngày 14 tháng 06 năm 2025

Đính chính

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái, Trụ sở chính đặt tại Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5200824701

**I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái được tổ chức vào lúc 9 giờ 00 ngày 14 tháng 06 năm 2025 tại Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội.
- Các thành viên Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Cổ đông công ty.
- Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký đại hội.

**III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

**PHẦN 1**

**Ban tổ chức tiến hành các thủ tục Đại hội, tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu.**

**1. Kiểm tra tư cách cổ đông:**

Bà Vũ Thị Mỹ - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông tại Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 13 tháng 05 năm 2025 như sau:

|                               |                                   |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| + Tổng số cổ đông của Công ty | : 869 cổ đông Cá nhân và Tổ chức. |
| + Tổng số cổ phần sở hữu      | : 14.299.880 cổ phần              |
| + Tổng số cổ phần biểu quyết  | : 14.299.880 cổ phần              |
| + Cổ phiếu quỹ                | : 0 cổ phần                       |

Tổng số đại biểu tham dự là 31 đại biểu, đại diện cho 34 cổ đông sở hữu 13.179.399 cổ phần và chiếm 92,16 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

1. Số cổ đông, người đại diện tham dự trực tiếp là 25 đại biểu, sở hữu 1.884.194 cổ phần, chiếm 13,17 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

2. Số cổ đông ủy quyền là 9 cổ đông, sở hữu 11.295.205 cổ phần, chiếm 78.99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và các điều khoản quy định tại Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty cổ phần khoáng sản Công nghiệp Yên Bái đủ điều kiện tiến hành.

## **2. Tuyên bố lý do Đại hội.**

## **3. Giới thiệu Đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.**

## **4. Bà Vũ Thị Mỹ - Trưởng Ban tổ chức đại hội giới thiệu và thông qua nhân sự tham gia điều hành Đại hội như sau:**

### **4.1 Đoàn chủ tịch:**

- |                       |                                         |
|-----------------------|-----------------------------------------|
| - Ông Vũ Đức Hậu      | - Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa                |
| - Ông Hoàng Anh Quân  | - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh | - Thành viên                            |

### **4.2 Thư ký:**

- Bà Đào Thị Mai Hương

### **4.3 Ban kiểm phiếu:**

- |                     |              |
|---------------------|--------------|
| - Bà Bùi Thanh Loan | - Trưởng ban |
| - Ông Bùi Hai Võ    | - Thành viên |
| - Bà Hồ Nhật Lệ     | - Thành viên |

Đại hội biểu quyết thông qua:

- |                                                  |                            |
|--------------------------------------------------|----------------------------|
| - Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành       | : 13.179.399 CP bằng 100 % |
| - Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không tán thành | : 0 CP bằng 0 %            |
| - Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến | : 0 CP bằng 0 %            |

## **5. Bà Vũ Thị Mỹ - Trưởng Ban tổ chức đại hội trình bày Chương trình, Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái năm 2025.**

Đại hội biểu quyết thông qua:

- |                                                  |                            |
|--------------------------------------------------|----------------------------|
| - Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành       | : 13.179.399 CP bằng 100 % |
| - Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không tán thành | : 0 CP bằng 0 %            |
| - Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến | : 0 CP bằng 0 %            |

## **PHẦN 2**

### **Tiến trình đại hội**

## **I. NỘI DUNG BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thay mặt HĐQT, Ông Vũ Đức Hậu - Chủ tịch HĐQT cùng Ông Hoàng Anh Quân – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội cổ đông thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024
- 2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

| TT | CHỈ TIÊU             | ĐVT     | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | THỰC HIỆN NĂM 2024 | % THỰC HIỆN/KẾ HOẠCH |
|----|----------------------|---------|-------------------|--------------------|----------------------|
| 1  | Doanh thu            | Tỷ đồng | 700               | 771,1              | 110,16%              |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 22                | 17,5               | 79,97%               |
| 3  | Thuế TNDN            | Tỷ đồng | 4,4               | 4,2                | 96,84%               |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng | 17,6              | 13,3               | 75,75%               |
| 5  | Tỷ suất LNST/DT      | %       | 2,51              | 1,73               | 68,76%               |

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

| TT | CHỈ TIÊU             | ĐVT       | THỰC HIỆN NĂM 2024 | KẾ HOẠCH NĂM 2025 | % TĂNG TRƯỞNG |
|----|----------------------|-----------|--------------------|-------------------|---------------|
| 1  | Doanh thu            | Tỷ đồng   | 771                | 820               | 6,34%         |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng   | 17,5               | 25,0              | 42,1%         |
| 3  | Thuế TNDN            | Tỷ đồng   | 4,2                | 3,5               | -17,86%       |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng   | 13,3               | 21,5              | 61,27%        |
| 5  | Tỷ suất LNST/DT      | %         | 1,73               | 2,62              | 51,59%        |
| 6  | Thu nhập bình quân   | Trđ/người | 11.5               | 11.5              | 0%            |

- 3. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-HĐQT về Báo cáo tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán)  
Trích một số chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 như sau:

| CHỈ TIÊU             | Đơn vị tính: đồng |                 |                 |
|----------------------|-------------------|-----------------|-----------------|
|                      | NĂM 2023 (vnđ)    | NĂM 2024 (vnđ)  | TĂNG TRƯỞNG (%) |
| Doanh thu thuần      | 553.715.475.640   | 770.799.119.746 | 39,2%           |
| Giá vốn hàng bán     | 387.408.084.822   | 531.178.535.898 | 37,11%          |
| Lợi nhuận trước thuế | 16.722.937.789    | 17.592.876.155  | 5,20%           |
| Lợi nhuận sau thuế   | 13.405.039.079    | 13.331.780.512  | -0,55%          |
| Tỷ suất LNST/DT      | 2,42%             | 1,73%           | -28,56%         |

Và một số chỉ tiêu tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| TT        | CHỈ TIÊU                           | SỐ CUỐI NĂM            | SỐ ĐẦU NĂM             | TĂNG<br>TRƯỞNG<br>(%) |
|-----------|------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|
| <b>A</b>  | <b>Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>316.019.111.793</b> | <b>289.940.506.938</b> | <b>8,99%</b>          |
| I         | Tiền và các khoản tương đương tiền | 5.375.147.510          | 21.497.749.792         | -75,00%               |
| II        | Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 5.000.000.000          | 10.713.226.000         | -53,33%               |
| III       | Các khoản phải thu ngắn hạn        | 158.950.741.084        | 150.661.026.955        | 5,50%                 |
| IV        | Hàng tồn kho                       | 106.083.660.683        | 78.234.930.239         | 35,60%                |
| V         | Tài sản ngắn hạn khác              | 40.609.562.516         | 28.833.573.952         | 40,84%                |
| <b>B</b>  | <b>Tài sản dài hạn</b>             | <b>307.644.478.662</b> | <b>274.883.381.537</b> | <b>11,92%</b>         |
| I         | Các khoản phải thu dài hạn         | 228.037.600            | 353.298.600            | -35,45%               |
| II        | Tài sản cố định                    | 298.420.094.786        | 235.446.249.786        | 26,75%                |
| III       | Bất động sản đầu tư                | 0                      | 0                      | 0                     |
| IV        | Tài sản dở dang dài hạn            | 0                      | 30.986.920.207         | -100,00%              |
| V         | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 0                      | 0                      | 0                     |
| <b>VI</b> | <b>Tài sản dài hạn khác</b>        | <b>8.996.346.276</b>   | <b>8.096.912.944</b>   | <b>11,11%</b>         |
|           | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>           | <b>623.663.590.455</b> | <b>564.823.888.475</b> | <b>10,42%</b>         |
| <b>C</b>  | <b>Nợ phải trả</b>                 | <b>436.428.829.368</b> | <b>383.770.967.900</b> | <b>13,72%</b>         |
| I         | Nợ ngắn hạn                        | 313.644.381.674        | 289.554.915.810        | 8,32%                 |
| II        | Nợ dài hạn                         | 122.784.447.694        | 94.216.052.090         | 30,32%                |
| <b>D</b>  | <b>Vốn chủ sở hữu</b>              | <b>187.234.761.087</b> | <b>181.052.920.575</b> | <b>3,41%</b>          |
| I         | Vốn chủ sở hữu                     | <b>623.663.590.455</b> | <b>564.823.888.475</b> | <b>10,42%</b>         |
|           | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>         | <b>436.428.829.368</b> | <b>383.770.967.900</b> | <b>13,72%</b>         |

4. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-HĐQT về việc phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch chia cổ tức năm 2024 như sau:

- a) Mức chia cổ tức năm 2024 là: 25% bằng cổ phiếu (cứ 100 cổ phiếu nhận 25 cổ phiếu).
- b) Tổng số cổ phiếu đang lưu hành được chia cổ tức: 14.299.880 cổ phiếu.
- c) Tổng số cổ tức năm 2024 chia bằng cổ phiếu là: 3.574.970 cổ phiếu tương ứng 35.749.700.000 đồng.

5. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2025.

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 17.874.850 cổ phiếu. Chi tiết như sau:

| Stt              | Phương án phát hành                                       | Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | Tỷ lệ % trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành |
|------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1                | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024                    | 3.574.970                           | 25%                                          |
| 2                | Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu | 14.299.880                          | 100%                                         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                           | <b>17.874.850</b>                   | <b>125%</b>                                  |

- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 32.174.730 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 321.747.300.000 đồng.
- Thứ tự thực hiện các phương án phát hành: Để đảm bảo tỷ lệ phát hành, các phương án được thực hiện đồng thời cùng lúc.
- Tổng số tiền dự kiến tối đa thu được từ đợt chào bán là 142.998.800.000 đồng, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để trả nợ vay ngân hàng, cụ thể như sau:

| Mục đích                                                                                              | Số tiền dự kiến (đồng) | Thời điểm giải ngân dự kiến |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| Thanh toán dư nợ gốc và/hoặc một phần dư nợ gốc của các khoản nợ vay (gồm khoản đến hạn và trước hạn) | 142.998.800.000        | Quý 3/2025 – Quý 4/2025     |

- Thời gian thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành (dự kiến trong năm 2025).
- Thời gian dự kiến chào bán: Dự kiến trong năm 2025, sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.

6. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT v/v Bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua cơ cấu tổ chức nhiệm kỳ 2025–2030 như sau:

- **Hội đồng Quản trị gồm: 04 thành viên** (Theo danh sách ứng cử đề cử hợp lệ)
- **Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên** (Theo danh sách ứng cử đề cử hợp lệ)

**7. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT v/v Thay đổi tên Công ty**

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện thủ tục thay đổi tên Công ty nhằm mục đích phù hợp với chiến lược tái cấu trúc thương hiệu, tăng tính nhận diện trên thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời đơn giản hóa tên gọi để thuận tiện trong hoạt động giao dịch, truyền thông, và mở rộng lĩnh vực kinh doanh trong tương lai.

**Thay đổi tên Công ty:**

- Tên hiện tại của công ty: Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái
- Tên mới dự kiến: HĐQT nghiên cứu, xem xét và quyết định lựa chọn tên mới phù hợp với chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của Pháp luật.

**8. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT v/v Thông qua chủ trương Góp vốn/Mua cổ phần Công ty Cổ phần khoáng sản Marble Việt Nam.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái (“*Công ty*”) Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện các nội dung công việc sau:

Thực hiện việc góp vốn/mua cổ phần Công ty Cổ phần khoáng sản Marble Việt Nam, trở thành công ty con của Công ty Cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái.

- Dự kiến tỷ lệ sở hữu Vốn điều lệ/Cổ phần tại Công ty Cổ phần khoáng sản Marble Việt Nam: 100%
- Dự kiến giá trị đầu tư: 14.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).
- Dự kiến thời gian triển khai: Năm 2025.

**9. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT v/v Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội cụ thể như sau:

| Nội dung Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                            | Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>Khoản 1, Điều 26</b><br>“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế” | <b>Khoản 1, Điều 26</b><br>“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>04 (bốn) thành viên</b> . Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế” | Căn cứ theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020 |



2. Ông Hoàng Anh Quân
3. Ông Hoàng Minh Hiếu
4. Bà Nguyễn Thị Thanh

**+ Danh sách đề cử BKS như sau:**

1. Ông Nguyễn Văn Don
2. Ông Lê Đình Chinh
3. Ông Hà Văn Hùng

**+ Đại hội biểu quyết thông qua:**

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành : 13.179.399 CP bằng 100 %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không tán thành : 0 CP bằng 0 %
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến : 0 CP bằng 0 %

**+ Đại hội tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới. Kết quả bầu cử như sau:**

*Kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030:*

| STT | Họ và tên        | Số phiếu bầu | Tỷ lệ   | Kết quả  |
|-----|------------------|--------------|---------|----------|
| 1   | Vũ Đức Hậu       | 11.726.998   | 88,98%  | Trúng cử |
| 2   | Hoàng Anh Quân   | 11.982.534   | 90,92%  | Trúng cử |
| 3   | Nguyễn Thị Thanh | 11.383.530   | 86,37%  | Trúng cử |
| 4   | Hoàng Minh Hiếu  | 17.624.534   | 133,73% | Trúng cử |

*+ Kết quả bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030:*

| STT | Họ và tên      | Số phiếu bầu | Tỷ lệ   | Kết quả  |
|-----|----------------|--------------|---------|----------|
| 1   | Nguyễn Văn Don | 13.469.707   | 102,20% | Trúng cử |
| 2   | Lê Đình Chinh  | 11.468.045   | 87,01%  | Trúng cử |
| 3   | Hà Văn Hùng    | 14.600.445   | 110,78% | Trúng cử |

+ Ban kiểm phiếu tiến hành công bố kết quả bầu cử như trên và các thành viên trúng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 đã ra mắt tại Đại hội.

## V. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Sau thời gian làm việc khẩn trương, dân chủ và đầy trách nhiệm, Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung trình bày tại Đại hội, kết quả biểu quyết từng vấn đề như sau:

| STT | Nội dung                                              | Số phiếu không hợp lệ | Số phiếu hợp lệ | Kết quả biểu quyết |           |                 |           |                 |           |
|-----|-------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------|--------------------|-----------|-----------------|-----------|-----------------|-----------|
|     |                                                       |                       |                 | Tán thành          |           | Không tán thành |           | Không có ý kiến |           |
|     |                                                       |                       |                 | Số cổ phần         | Tỷ lệ (%) | Số cổ phần      | Tỷ lệ (%) | Số cổ phần      | Tỷ lệ (%) |
| 1   | Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |

| STT | Nội dung                                                                                                           | Số phiếu không hợp lệ | Số phiếu hợp lệ | Kết quả biểu quyết |           |                 |           |                 |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------|--------------------|-----------|-----------------|-----------|-----------------|-----------|
|     |                                                                                                                    |                       |                 | Tán thành          |           | Không tán thành |           | Không có ý kiến |           |
|     |                                                                                                                    |                       |                 | Số cổ phần         | Tỷ lệ (%) | Số cổ phần      | Tỷ lệ (%) | Số cổ phần      | Tỷ lệ (%) |
|     | 2024                                                                                                               |                       |                 |                    |           |                 |           |                 |           |
| 2   | Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025                                                  | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |
| 3   | Thông qua Tờ trình số 01/TTr-HĐQT về Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 (đã được kiểm toán).                     | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |
| 4   | Thông qua Tờ trình số 02/TTr-HĐQT về việc Phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch chia cổ tức năm 2024           | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |
| 5   | Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2025 | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |
| 6   | Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT v/v Bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-                                 | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |



| STT | Nội dung                                                                                                                  | Số phiếu không hợp lệ | Số phiếu hợp lệ | Kết quả biểu quyết |           |                 |           |                 |           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------|--------------------|-----------|-----------------|-----------|-----------------|-----------|
|     |                                                                                                                           |                       |                 | Tán thành          |           | Không tán thành |           | Không có ý kiến |           |
|     |                                                                                                                           |                       |                 | Số cổ phần         | Tỷ lệ (%) | Số cổ phần      | Tỷ lệ (%) | Số cổ phần      | Tỷ lệ (%) |
|     | 2030                                                                                                                      |                       |                 |                    |           |                 |           |                 |           |
| 7   | Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT v/v Thay đổi tên Công ty                                                                | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |
| 8   | Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT v/v Thông qua chủ trương Góp vốn/Mua cổ phần Công ty Cổ phần khoáng sản Marble Việt Nam | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |
| 9   | Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT v/v Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty                                     | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |
| 10  | Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024                                                                    | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |
| 11  | Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025                         | 0                     | 31              | 13.179.399         | 100%      | 0               | 0         | 0               | 0         |

## VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản này đã được đọc toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- |                                                  |                           |
|--------------------------------------------------|---------------------------|
| - Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành       | : 13.179.399 CP bằng 100% |
| - Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không tán thành | : 0 CP bằng 0 %           |
| - Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông không có ý kiến | : 0 CP bằng 0 %           |

Ban tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 14 tháng 06 năm 2025.

Yên Bái, ngày 14 tháng 06 năm 2025

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TOẠ - CHỦ TỊCH HĐQT**

**THƯ KÝ**



**ĐÀO THỊ MAI HƯƠNG**

**VŨ ĐỨC HẬU**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN  
CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI  
-----\*\*\*-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----\*\*\*-----

Đính chính

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Yên Bái, ngày 14 tháng 06 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025–2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thông qua các nội dung được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua toàn bộ nội dung tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024
2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:

| TT | CHỈ TIÊU             | ĐVT     | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | THỰC HIỆN NĂM 2024 | % THỰC HIỆN/KẾ HOẠCH |
|----|----------------------|---------|-------------------|--------------------|----------------------|
| 1  | Doanh thu            | Tỷ đồng | 700               | 771,1              | 110,16%              |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 22                | 17,5               | 79,97%               |
| 3  | Thuế TNDN            | Tỷ đồng | 4,4               | 4,2                | 96,84%               |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng | 17,6              | 13,3               | 75,75%               |
| 5  | Tỷ suất LNST/DT      | %       | 2,51              | 1,73               | 68,76%               |



*Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:*

| TT | CHỈ TIÊU             | ĐVT           | THỰC HIỆN<br>NĂM 2024 | KẾ HOẠCH<br>NĂM 2025 | % TĂNG<br>TRƯỞNG |
|----|----------------------|---------------|-----------------------|----------------------|------------------|
| 1  | Doanh thu            | Tỷ đồng       | 771                   | 820                  | 6,34%            |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng       | 17,5                  | 25,0                 | 42,1%            |
| 3  | Thuế TNDN            | Tỷ đồng       | 4,2                   | 3,5                  | -17,86%          |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng       | 13,3                  | 21,5                 | 61,27%           |
| 5  | Tỷ suất LNST/DT      | %             | 1,73                  | 2,62                 | 51,59%           |
| 6  | Thu nhập bình quân   | Trđ/<br>người | 11.5                  | 11.5                 | 0%               |

**3. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-HĐQT về Báo cáo tài chính năm 2024** (đã được kiểm toán)

Trích một số chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| CHỈ TIÊU             | NĂM 2023 (vnd)  | NĂM 2024 (vnd)  | TĂNG TRƯỞNG<br>(%) |
|----------------------|-----------------|-----------------|--------------------|
| Doanh thu thuần      | 553.715.475.640 | 770.799.119.746 | 39,2%              |
| Giá vốn hàng bán     | 387.408.084.822 | 531.178.535.898 | 37,11%             |
| Lợi nhuận trước thuế | 16.722.937.789  | 17.592.876.155  | 5,20%              |
| Lợi nhuận sau thuế   | 13.405.039.079  | 13.331.780.512  | -0,55%             |
| Tỷ suất LNST/DT      | 2,42%           | 1,73%           | -28,56%            |

Và một số chỉ tiêu tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| TT | CHỈ TIÊU         | SỐ CUỐI NĂM     | SỐ ĐẦU NĂM      | TĂNG<br>TRƯỞNG<br>(%) |
|----|------------------|-----------------|-----------------|-----------------------|
| A  | Tài sản ngắn hạn | 316.019.111.793 | 289.940.506.938 | 8,99%                 |

|           |                                    |                        |                        |                        |
|-----------|------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| I         | Tiền và các khoản tương đương tiền | 5.375.147.510          | 21.497.749.792         | -75,00%                |
| II        | Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 5.000.000.000          | 10.713.226.000         | -53,33%                |
| III       | Các khoản phải thu ngắn hạn        | 158.950.741.084        | 150.661.026.955        | 5,50%                  |
| IV        | Hàng tồn kho                       | 106.083.660.683        | 78.234.930.239         | 35,60%                 |
| <b>TT</b> | <b>CHỈ TIÊU</b>                    | <b>SỐ CUỐI NĂM</b>     | <b>SỐ ĐẦU NĂM</b>      | <b>TĂNG TRƯỞNG (%)</b> |
| V         | Tài sản ngắn hạn khác              | 40.609.562.516         | 28.833.573.952         | 40,84%                 |
| <b>B</b>  | <b>Tài sản dài hạn</b>             | <b>307.644.478.662</b> | <b>274.883.381.537</b> | <b>11,92%</b>          |
| I         | Các khoản phải thu dài hạn         | 228.037.600            | 353.298.600            | -35,45%                |
| II        | Tài sản cố định                    | 298.420.094.786        | 235.446.249.786        | 26,75%                 |
| III       | Bất động sản đầu tư                | 0                      | 0                      | 0                      |
| IV        | Tài sản dở dang dài hạn            | 0                      | 30.986.920.207         | -100,00%               |
| V         | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 0                      | 0                      | 0                      |
| <b>VI</b> | <b>Tài sản dài hạn khác</b>        | <b>8.996.346.276</b>   | <b>8.096.912.944</b>   | <b>11,11%</b>          |
|           | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>           | <b>623.663.590.455</b> | <b>564.823.888.475</b> | <b>10,42%</b>          |
| <b>C</b>  | <b>Nợ phải trả</b>                 | <b>436.428.829.368</b> | <b>383.770.967.900</b> | <b>13,72%</b>          |
| I         | Nợ ngắn hạn                        | 313.644.381.674        | 289.554.915.810        | 8,32%                  |
| II        | Nợ dài hạn                         | 122.784.447.694        | 94.216.052.090         | 30,32%                 |
| <b>D</b>  | <b>Vốn chủ sở hữu</b>              | <b>187.234.761.087</b> | <b>181.052.920.575</b> | <b>3,41%</b>           |
| I         | Vốn chủ sở hữu                     | 623.663.590.455        | 564.823.888.475        | 10,42%                 |
|           | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>         | <b>436.428.829.368</b> | <b>383.770.967.900</b> | <b>13,72%</b>          |



**4. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-HĐQT về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch chia cổ tức năm 2024:**

- Mức chia cổ tức năm 2024 là: 25% bằng cổ phiếu (cứ 100 cổ phiếu nhận 25 cổ phiếu).
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành được chia cổ tức: 14.299.880 cổ phiếu.

- c) Tổng số cổ tức năm 2024 chia bằng cổ phiếu là: 3.574.970 cổ phiếu tương ứng 35.749.700.000 đồng.

**5. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2025:**

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 17.874.850 cổ phiếu. Chi tiết như sau:

| Stt              | Phương án phát hành                                       | Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | Tỷ lệ % trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành |
|------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1                | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024                    | 3.574.970                           | 25%                                          |
| 2                | Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu | 14.299.880                          | 100%                                         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                           | <b>17.874.850</b>                   | <b>125%</b>                                  |

- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 32.174.730 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 321.747.300.000 đồng.
- Thứ tự thực hiện các phương án phát hành: Để đảm bảo tỷ lệ phát hành, các phương án được thực hiện đồng thời cùng lúc.
- Tổng số tiền dự kiến tối đa thu được từ đợt chào bán là 142.998.800.000 đồng, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để trả nợ vay ngân hàng, cụ thể như sau:

| Mục đích                                                                                              | Số tiền dự kiến (đồng) | Thời điểm giải ngân dự kiến |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| Thanh toán dư nợ gốc và/hoặc một phần dư nợ gốc của các khoản nợ vay (gồm khoản đến hạn và trước hạn) | 142.998.800.000        | Quý 3/2025 - Quý 4/2025     |

- Thời gian thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành (dự kiến trong năm 2025).
- Thời gian chào bán: Dự kiến trong năm 2025, sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.

**6. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT về việc Bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030**

*Cơ cấu tổ chức nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:*

- Hội đồng Quản trị gồm: 04 thành viên
- Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên

**7. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT về việc Thay đổi tên Công ty**

- Tên hiện tại của công ty: Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái
- Tên mới dự kiến: HĐQT nghiên cứu, xem xét và quyết định lựa chọn tên mới phù hợp với chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của Pháp luật.

**8. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT về việc thông qua chủ trương Góp vốn/Mua cổ phần Công ty Cổ phần khoáng sản Marble Việt Nam.**

Thực hiện việc góp vốn/mua cổ phần Công ty Cổ phần khoáng sản Marble Việt Nam, trở thành công ty con của Công ty Cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái.

- Dự kiến tỷ lệ sở hữu Vốn điều lệ/Cổ phần tại Công ty Cổ phần khoáng sản Marble Việt Nam: 100%
- Dự kiến giá trị đầu tư: 14.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).
- Dự kiến thời gian triển khai: Năm 2025.

**9. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.**

| Nội dung Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                            | Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>Khoản 1, Điều 26</b><br>“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế” | <b>Khoản 1, Điều 26</b><br>“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>04 (bốn) thành viên</b> . Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế” | Căn cứ theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020 |

**10. Thông qua các nội dung, báo cáo của Ban kiểm soát:**

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024
- Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS về Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025, gồm các Công ty kiểm toán sau:
  - Công ty TNHH hăng kiểm toán và kế toán AAC (AAC)
  - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
  - Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)

Nội dung kiểm toán:

- Kiểm toán Báo cáo tài chính công ty năm 2025
- Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 (nếu có)

**11. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 và kết quả bầu cử như sau:**

*Kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030:*

| STT | Họ và tên        | Số phiếu bầu | Tỷ lệ   | Kết quả  |
|-----|------------------|--------------|---------|----------|
| 1   | Vũ Đức Hậu       | 11.726.998   | 88,98%  | Trúng cử |
| 2   | Hoàng Anh Quân   | 11.982.534   | 90,92%  | Trúng cử |
| 3   | Nguyễn Thị Thanh | 11.383.530   | 86,37%  | Trúng cử |
| 4   | Hoàng Minh Hiếu  | 17.624.534   | 133,73% | Trúng cử |

*+ Kết quả bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030:*

| STT | Họ và tên      | Số phiếu bầu | Tỷ lệ   | Kết quả  |
|-----|----------------|--------------|---------|----------|
| 1   | Nguyễn Văn Don | 13.469.707   | 102,20% | Trúng cử |
| 2   | Lê Đình Chinh  | 11.468.045   | 87,01%  | Trúng cử |
| 3   | Hà Văn Hùng    | 14.600.445   | 110,78% | Trúng cử |

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái đã biểu quyết thông qua toàn bộ các báo cáo, tờ trình và nội dung được trình tại đại hội với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cá nhân có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết này, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại cuộc họp ngày 14 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu VT;

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**VŨ ĐỨC HẬU**



CTCP KHOÁNG SẢN  
CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đính chính

Số: 03/TTTr-HĐQT

Yên Bái, ngày 20 tháng 05 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2025

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI**

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư các công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái (“**Công ty**” hoặc “**YBM**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) 2025 xem xét, thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2025, chi tiết như sau:

### I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái.
- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái.
- Địa chỉ: Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại: 0216 351 1222
- Mã cổ phiếu: YBM
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ: 142.998.800.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 14.299.880 cổ phiếu.



- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.299.880 cổ phiếu.

## II. TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 17.874.850 cổ phiếu. Chi tiết như sau:

| Stt              | Phương án phát hành                                       | Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | Tỷ lệ % trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành |
|------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1                | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024                    | 3.574.970                           | 25%                                          |
| 2                | Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu | 14.299.880                          | 100%                                         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                           | <b>17.874.850</b>                   | <b>125%</b>                                  |

- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 32.174.730 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 321.747.300.000 đồng.
- Thứ tự thực hiện các phương án phát hành: Để đảm bảo tỷ lệ phát hành, các phương án được thực hiện đồng thời cùng lúc.
- Phương án phát hành chi tiết: Trình bày tại Mục III dưới đây.

## III. CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

### 1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.574.970 cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 35.749.700.000 đồng
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định.
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:25 (Theo đó, tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 100 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm sẽ nhận được 25 cổ phiếu mới).
- Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành thành công không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành, số cổ phiếu phát hành thêm

cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2024, cổ đông A sở hữu 155 cổ phiếu YBM, cổ đông A sẽ nhận được thêm  $155 * 25\% = 38,75$  cổ phiếu YBM. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A nhận được 38 cổ phiếu YBM, số cổ phiếu lẻ 0,75 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*

- Các hạn chế có liên quan: Cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2024. Cổ phiếu phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 không được phép chuyển nhượng.
- Phương thức phân phối
  - o Đối với cổ phiếu đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2024 tại các Thành viên Lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp;
  - o Đối với cổ phiếu chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2024 tại Trụ sở chính của Công ty cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái - Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành (dự kiến trong năm 2025).
- Đăng ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 sẽ được đăng ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) theo đúng quy định của Pháp luật.

## **2. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái.
- Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 14.299.880 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá): 142.998.800.000 đồng.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**Cơ sở xác định giá chào bán: Giá chào bán được tính dựa trên căn cứ:**

- o Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2024: theo BCTC năm 2024 đã được kiểm toán là 13.093 đồng/cổ phần.
- o Giá thị trường (giá đóng cửa) tại ngày 09/06/2025: 14.950 đồng/cổ phiếu .
- o Căn cứ vào giá trị sổ sách và giá thị trường của cổ phiếu YBM nêu trên; căn cứ vào chiến



lược phát triển và nhu cầu tăng vốn của YBM; khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của YBM và đảm bảo tính khả thi của đợt chào bán, HĐQT đề xuất giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Số tiền dự kiến thu được: 142.998.800.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến) dự kiến: 100%.
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu của YBM có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định.
- Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ thực hiện quyền mua dự kiến là 1 : 1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
- Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu:
  - o Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1: 1 nên không có cổ phiếu lẻ phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền.
  - o Cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu là số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chí, lựa chọn chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư bên ngoài với điều kiện chào bán, điều kiện về giá, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
  - o Việc xử lý số cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành;
  - o Số cổ phần còn lại chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu khi phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
  - o Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu chưa chào bán hết này được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền.
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định. Quyền mua cổ phiếu chào bán thêm chỉ được phép chuyển nhượng một (01) lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ trường hợp quy định về xử lý cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết). Các cổ đông sở hữu cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Thời gian dự kiến chào bán: Dự kiến trong năm 2025, sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không áp dụng.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Đăng ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành thêm của Công ty cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) theo đúng quy định của pháp luật.

#### IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

- Tổng số tiền dự kiến tối đa thu được từ đợt chào bán là 142.998.800.000 đồng, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để trả nợ vay ngân hàng, cụ thể như sau:

| Mục đích                                                                                              | Số tiền dự kiến (đồng) | Thời điểm giải ngân dự kiến |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| Thanh toán dư nợ gốc và/hoặc một phần dư nợ gốc của các khoản nợ vay (gồm khoản đến hạn và trước hạn) | 142.998.800.000        | Quý 3/2025 – Quý 4/2025     |

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng kế hoạch sử dụng vốn (phương án trả nợ, xác định thứ tự ưu tiên trả nợ) chi tiết của đợt chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua, tùy vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
  - o Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
  - o Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

## V. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024, cụ thể:

1. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền và Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và điều kiện thực tế của Công ty (nếu cần) nhằm triển khai phương án đạt hiệu quả cao nhất, phù hợp với kế hoạch kinh doanh, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ và quyền lợi cổ đông của Công ty;
2. Lựa chọn Tổ chức tư vấn hồ sơ đăng phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty và hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật về việc phát hành cổ phiếu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua;
3. Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phát hành phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trình UBCKNN; Quyết định cụ thể thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền; Thời gian cổ đông đăng ký mua cổ phiếu và thời gian chuyển nhượng quyền mua đối với việc thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu; Thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật;
4. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Quyết định và chỉ đạo tổ chức thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) Sửa đổi thông tin về mức vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty tương ứng với kết quả phát hành cổ phiếu và mức vốn điều lệ thực tế sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu; (ii) Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi/cập nhật Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo vốn điều lệ mới; (iii) Đăng ký bổ sung chứng khoán tại VSDC; và (iv) Đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty tại HSX.
6. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
7. Các công việc liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VPHĐQT;
- Lưu VT.



**VŨ ĐỨC HẬU**